

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2018/HS-ST

Ngày 24/01/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: Lục Minh Thắng

+ Ông: Cao Văn Sơn

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lăng Đức Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q tỉnh H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tỉnh H tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2017/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Minh C; sinh ngày 28 tháng 01 năm 1990; tại huyện Đ, tỉnh A; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm R, xã Ng, huyện Đ, tỉnh An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ch và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày **14/11/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh H.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Nguyễn Văn K, sinh năm 1978

Trú tại: Tổ 13, thị trấn V, huyện Q, tỉnh H.

(Vắng mặt có lý do).

Những người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1997

Trú tại: Tổ 13, thị trấn V, huyện Q, tỉnh H.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2017, Trương Minh C đón xe khách đi từ bến xe Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội đi lên huyện B, tỉnh H để chơi với bạn. Khi đến thị trấn V khoảng 3 giờ sáng ngày 14/11/2017, C hỏi người lái xe ô tô thì được biết xe ô tô khách loại 16 chỗ ngồi, sơn trắng bạc, BKS 88B - 004.97 của anh Nguyễn Văn K đang đỗ để đón khách tại ngã ba lối rẽ đi huyện B. C tiến lại gần hỏi anh K thì được anh K trả lời là lát nữa xe mới chạy, C lên xe rồi ngồi tại hàng ghế thứ hai sau lái, được khoảng 15 phút K điều khiển chạy lòng vòng quanh thị trấn nhưng không đón được khách nào. Anh K lái xe về hướng Quang Bình cách ngã ba khoảng 200m thì đỗ trước cửa nhà anh Nguyễn Quang B là anh trai ruột của anh K, thuộc địa phận tổ 13, thị trấn V, huyện Q rồi bảo xe không có khách nên không vào huyện B nữa nhưng cho C ngủ nhờ trên xe đợi trời sáng.

Đến 7 giờ 45 phút, ngày 14/11/2017 anh K nhờ Hoàng Văn D gọi C dậy, khi dậy để xuống xe C nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động, quan sát không thấy người qua lại C lấy 01 chiếc nhãn hiệu OPPO F3 Plus cất giấu vào trong túi áo ngực; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R7 cầm trên tay phải rồi đi ra hướng ngã ba đường đi Hà Giang - Hà Nội, đi được khoảng 100m, C vẫy xe khách Bằng Phấn và đi lên xe. Sau khi anh K quay lại xe ô tô không thấy 02 chiếc điện thoại của mình, anh K đã mượn điện thoại người khác gọi vào điện thoại của mình thấy thuê bao không liên lạc được, anh đã lấy xe mô tô đuổi ra ngã ba, vẫy xe Bằng Phấn thì nhìn thấy C ngồi phía cuối xe, anh K hỏi C “Mày lấy điện thoại của tao à?”, lúc đó C đang cầm điện thoại trên tay, còn 01 chiếc để trong túi áo ngực bên trái nên anh K đã gọi điện báo cho tổ C tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Bắc Quang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Trương Minh C khai nhận: Sáng ngày 14/11/2017, bị cáo đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO F3 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R7 của anh Nguyễn Văn K để trong xe khách BKS 88B - 004.97, sau đó bị cáo bị anh K phát hiện nên anh K đã báo cơ quan chức năng để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 01/QĐ - KSĐT ngày 26/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng theo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Minh C từ 06 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin vắng mặt đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại vì anh đã nhận lại đầy đủ và nguyên vẹn tài sản bị cáo trộm cắp.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Minh C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Kể từ ngày thụ lý hồ sơ vụ án đến ngày vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn luật định.

Về phía những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo có mặt, người bị hại Nguyễn Văn K vắng mặt có lý do, người làm chứng vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, không đề nghị hoãn phiên tòa và đưa thêm người làm chứng vào tham gia tố tụng, do đó phiên tòa được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2017, Trương Minh C đón xe khách đi từ bến Mỹ Đình, thành phố Hà Nội để đi lên huyện B, tỉnh H chơi với bạn. Khi đến thị trấn V khoảng 3 giờ sáng ngày 14/11/2017, được sự cho phép của anh Nguyễn Văn K, lái xe 16 chỗ ngồi, sơn trắng bạc, BKS 88B - 004.97 đang đỗ để đón khách tại ngã ba lồi rẽ đi huyện B, C lên xe ngủ để chờ trời sáng sẽ theo xe vào huyện B. Do không đón được khách nên đến khoảng 7 giờ 45 phút, ngày 14/11/2017 K nhờ Hoàng Văn D gọi C dậy, khi dậy để xuống xe C nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động, quan sát không thấy người qua lại C đã trộm cắp 01 chiếc nhãn hiệu OPPO F3 Plus cất dấu vào trong túi áo ngực; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R7 cầm trên tay phải rồi đi ra hướng ngã ba đường đi Hà Giang - Hà Nội, lên xe khách Bằng Phấn. Khi quay trở lại xe phát hiện bị mất 02 điện thoại, anh K đã đuổi theo xe Bằng Phấn thì nhìn thấy C ngồi phía cuối xe, anh K hỏi C “Mày lấy điện thoại của tao à?”, lúc đó C đang cầm điện thoại trên tay, còn 01 chiếc để trong túi áo ngực bên trái đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và xin lỗi anh K, ngay sau đó anh K gọi điện báo cho tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để xử lý hành vi trộm cắp tài sản của C theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội mà bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ.

Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 16/11/2017 đã xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7, màu vàng - trắng, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus, màu vàng - trắng, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp là 10.300.000đ (*Mười triệu ba trăm nghìn đồng*), lớn hơn 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trương Minh C được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 gồm: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; người bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nội dung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ theo đề nghị của Kiểm sát viên, tuy nhiên về căn cứ pháp lý thì quan điểm của Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 vì các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 vẫn giữ nguyên và không có tình tiết nào mới theo hướng có lợi cho bị cáo.

Căn cứ vào tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương trong thời điểm hiện nay đang có nhiều diễn biến hết sức phức tạp, nhiều vụ trộm cắp xảy ra liên tiếp, gây hoang mang lo lắng cho người dân, các cơ quan đóng trên địa bàn trong việc quản lý tài sản của mình. Bản thân bị cáo là người sinh sống ở địa phương khác, nhưng lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản của mình bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp giữa ban ngày ngay tại khu dân cư đông đúc, rồi nhanh chóng tẩu thoát thể hiện sự táo tợn, bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật nên cần thiết phải xử bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như có tính răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội nên sẽ xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Không có

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 14/11/2017). Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Trương Minh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- ĐộiĐT Công an huyện Bắc Quang;
- Nhà tạm giữ Công an h. Bắc Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà

